

Trung Quốc

VỚI QUY HOẠCH QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ

PGS.TS ĐỖ TIẾN SÂM

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Tiếp theo việc xây dựng Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ XI (2006-2010), Trung Quốc đã xây dựng quy hoạch quốc gia về phát triển văn hoá, thể hiện sự coi trọng đúng mức và cần thiết vai trò của văn hóa trong chiến lược phát triển đất nước khi bước vào thời kỳ mới cải cách và mở cửa, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế.

Bài viết này trình bày và phân tích những nội dung chủ yếu của Quy hoạch phát triển văn hóa Trung Quốc trong thời kỳ 5 năm lần thứ XI (từ đây gọi tắt là Quy hoạch), sau đó nêu lên một số nhận xét bước đầu.

I. THÀNH TỰU XÂY DỰNG VĂN HOÁ THỜI KỲ KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ X (2001- 2005) VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ

1. Những thành tựu chủ yếu

Từ khi cải cách mở cửa, nhất là từ Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đến nay, cùng với những thành tựu phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nền chính trị

dân chủ XHCN, công cuộc xây dựng nền văn hoá XHCN của Trung Quốc cũng đã đạt được những thành tựu quan trọng. Biểu hiện cụ thể như sau:

Một là, công tác nghiên cứu lý luận và xây dựng đạo đức tư tưởng được thúc đẩy, năng lực hướng dẫn dư luận xã hội được tăng cường rõ rệt, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú;

Hai là, đầu tư cho văn hoá công cộng tăng lên, cơ sở hạ tầng văn hoá và mạng lưới dịch vụ văn hoá ngày càng hoàn thiện;

Ba là, văn hoá và các sản phẩm văn hoá có liên quan phát triển mạnh mẽ, đã hình thành một số ngành có không gian phát triển tương đối lớn, xuất hiện một số tập đoàn doanh nghiệp có sức cạnh tranh tương đối mạnh. Sản phẩm văn hoá đã trở thành một điểm tăng trưởng mới của kinh tế Trung Quốc. Có tài liệu dự đoán trong 5 năm giá trị tăng thêm mà sản phẩm văn hoá tạo ra đạt tới 4000 tỷ NDT⁽¹⁾, năm 2006 đạt 512,3 tỷ, chiếm 2,4% GDP, số người làm việc trong

ngành văn hoá lên tới 11,32 triệu, chiếm 1,48% tổng số việc làm của Trung Quốc. Riêng tỉnh Quảng Đông, được mệnh danh là “tỉnh lớn văn hoá”, năm 2004 giá trị tăng thêm của sản nghiệp văn hoá chiếm tới 7 % GDP của tỉnh này⁽²⁾.

Bốn là, đã làm rõ chính sách cho phép vốn phi công hữu tham gia kinh doanh sản nghiệp văn hoá, qua đó huy động tính tích cực của toàn xã hội tham gia xây dựng văn hoá, bố cục sản nghiệp văn hoá “công hữu là chủ thể; nhiều sở hữu cùng phát triển” bước đầu hình thành;

Năm là, công tác kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc; bảo vệ di sản văn hoá dân tộc được coi trọng. Từ khi Trung Quốc gia nhập “Công ước di sản thế giới” năm 1985 đến nay, Trung Quốc đã có 35 di sản được công nhận là di sản thế giới, trong đó di sản văn hoá có 24, di sản thiên nhiên có 6, di sản thiên nhiên và văn hoá có 5, đứng thứ 3 thế giới sau Italia và Tây Ban Nha;

Sáu là, năng lực tự chủ sáng tạo được nâng cao, những thành quả sáng tạo văn hoá không ngừng xuất hiện;

Bảy là, chiến lược “đi ra ngoài” của văn hoá được đẩy nhanh, ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc ở nước ngoài được tăng cường. Theo thống kê, số lượng Học viện Khổng Tử được xây dựng ở nước ngoài ngày một tăng lên, tính đến nay đã có 140 Học viện được xây dựng ở 52 quốc gia và khu vực trên thế giới⁽³⁾. Năm 2006, Trung Quốc xuất khẩu 2057 loại xuất bản phẩm và vật phẩm văn hoá ra nước ngoài, trong đó sách có 2050 loại, báo chí 2 loại, sản phẩm điện tử 5 loại,

địa bàn xuất khẩu sản phẩm văn hoá của Trung Quốc chủ yếu là Đài Loan 702 loại, Hàn Quốc 363 loại, Mỹ 147 loại, Nhật Bản 116 loại, Đức 104 loại⁽⁴⁾.

Tám là, việc cải cách thể chế văn hoá được triển khai một cách tích cực và ổn thoả, qua đó thúc đẩy sự phát triển hài hoà giữa sự nghiệp văn hoá với sản nghiệp văn hoá.

Những thành tựu trên đây chứng tỏ sự phát triển của văn hoá Trung Quốc đã bước vào giai đoạn lịch sử mới. Theo đó, “*văn hóa vừa tạo ra động lực tinh thần to lớn cho sự phát triển toàn diện hài hoà kinh tế xã hội, đồng thời cũng là nội dung quan trọng của sự phát triển kinh tế xã hội*”. Phát triển văn hoá và sản nghiệp văn hóa đã có tác dụng “kích phát sức sống dân tộc, tăng cường sức ngưng tụ dân tộc, nâng cao sức sáng tạo dân tộc”⁽⁵⁾

2. Những cơ hội và thách thức đặt ra trước sự phát triển văn hoá Trung Quốc hiện nay

Những biến đổi mới của tình hình Trung Quốc và thế giới đã và đang đưa đến cho sự phát triển của văn hoá Trung Quốc cả cơ hội lẫn thách thức mới.

Về cơ hội, quan điểm phát triển khoa học và tư tưởng xây dựng xã hội hài hoà XHCN được nêu lên gần đây đã nhấn mạnh hơn nữa ý nghĩa chiến lược của việc xây dựng văn hoá. Có thể nói, xây dựng văn hóa đã nhận được sự coi trọng cao độ của TW Đảng, Quốc vụ viện và toàn xã hội. Trong bài phát biểu tại trường Đảng TW Trung Quốc ngày 25-6-

2007, khi bàn về xây dựng văn hoá XHCN Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã nhấn mạnh : “Tăng cường xây dựng văn hoá XHCN là đòi hỏi không ngừng thoả mãn nhu cầu văn hoá tinh thần ngày càng tăng của quần chúng nhân dân, là đòi hỏi thực hiện toàn diện chiến lược phát triển của Đảng và Nhà nước. Chúng ta cần phải *tự giác hơn, chủ động hơn* trong việc thúc đẩy văn hoá phát triển phồn vinh, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích văn hoá của quần chúng nhân dân. Phải tích cực xây dựng *hệ thống giá trị hạt nhân XHCN*, củng cố nền tảng tư tưởng cộng đồng đoàn kết phấn đấu của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc toàn quốc. Phải bồi dưỡng mạnh mẽ văn minh cao thượng, triển khai rộng rãi các hoạt động sáng tạo xây dựng văn minh tinh thần mang tính quần chúng. Phải thúc đẩy mạnh mẽ sáng tạo đổi mới văn hoá, thúc đẩy toàn diện cải cách thể chế văn hoá, phát huy cao độ tính tích cực mạnh dạn sáng tạo của quảng đại những người làm công tác văn hoá, làm cho sức sáng tạo văn hoá của toàn xã hội lan toả đầy đủ, thành quả sáng tạo văn hoá không ngừng xuất hiện, làm cho văn hoá Trung Hoa đương đại càng phong phú hơn, hấp dẫn hơn, cảm hoá hơn”⁽⁶⁾.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển kinh tế, đầu tư của Nhà nước đối với sự nghiệp văn hoá không ngừng tăng lên, kết cấu tiêu dùng của cư dân từng bước được nâng cấp, tiến trình điều chỉnh cơ cấu ngành nghề và đô thị hoá tăng nhanh, cơ sở hạ tầng ngày một hoàn

thiện, trình độ giáo dục của toàn xã hội được nâng cao, những điều đó làm cho nhu cầu tiêu dùng văn hoá sẽ tăng trưởng hơn, tạo cơ hội phát triển nhanh chóng cho công tác xây dựng văn hoá.

Đồng thời, trên thế giới, sự cạnh tranh sức mạnh mềm về văn hoá đang có vai trò ngày càng nổi bật trong sự cạnh tranh giữa các quốc gia. Sự tiến bộ không ngừng của khoa học kỹ thuật làm cho các kênh truyền bá văn hoá không ngừng gia tăng, phạm vi ngày càng mở rộng, tốc độ cũng không ngừng tăng lên. Điều đó cũng tạo ra cơ hội nhiều hơn cho việc tiếp thu, tham khảo văn hoá ưu tú của nước ngoài để phát triển nền văn hoá Trung Quốc.

Về những thách thức và vấn đề đang đặt ra, các nhà khoa học Trung Quốc cho rằng : sự phát triển và xây dựng văn hoá thời gian qua vẫn còn khoảng cách so với mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả; văn hóa chưa thích ứng với yêu cầu phát triển hài hoà về chính trị, kinh tế và xã hội. Những trở ngại về thể chế làm cản trở sự phát triển văn hoá vẫn còn tồn tại. Số lượng, chất lượng của các sản phẩm văn hoá và dịch vụ văn hoá vẫn chưa hoàn toàn thoả mãn nhu cầu văn hoá tinh thần ngày càng tăng của quần chúng nhân dân. Sự phát triển văn hoá chưa cân đối giữa các vùng miền, miền Tây lạc hậu hơn miền Đông, nông thôn lạc hậu hơn thành thị, sinh hoạt văn hoá của đông đảo nông dân còn rất thiếu thốn. Sản nghiệp văn hoá phát triển chưa đầy đủ, năng lực tự chủ sáng tạo chưa mạnh, thiếu những sản phẩm văn

hoá dân tộc có thương hiệu nổi tiếng, về tổng thể chưa hình thành những ưu thế của sản nghiệp văn hóa. Tình hình bảo vệ di sản văn hoá vẫn rất nghiêm trọng. Các nước phát triển vẫn chiếm ưu thế về kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hoá, điều đó đặt ra yêu cầu mới trong việc bảo vệ tính đa dạng của văn hoá, đặc tính dân tộc của văn hoá và an ninh văn hoá trong quá trình tham gia giao lưu văn hoá quốc tế v.v...⁽⁷⁾

Trên cơ sở đánh giá khách quan những cơ hội và thách thức đang đặt ra, Trung Quốc đã xây dựng bản Quy hoạch phát triển văn hoá thời kỳ 5 năm 2006 - 2010 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực .

II. MỤC TIÊU VÀ TRỌNG ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN HOÁ THỜI KỲ 5 NĂM LẦN THỨ XI (2006 - 2010)

1. Mục tiêu

Bản Quy hoạch đã nêu lên mục tiêu tổng thể cho phát triển văn hoá Trung Quốc đến năm 2010 bao gồm:

Một là, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng văn hoá trong chiến lược xây dựng toàn diện xã hội khá giả, năng lực văn hoá phục vụ nhân dân, phục vụ CNXH được tăng cường rõ rệt, cung cấp sự bảo đảm về tư tưởng, động lực tinh thần và sự ủng hộ của trí lực cho phát triển kinh tế, ổn định chính trị và tiến bộ xã hội;

Hai là, năng lực sáng tạo và thực lực chính thể của văn hoá được nâng cao rõ rệt, sản phẩm văn hoá phong phú hơn, bảo đảm và thoả mãn tốt hơn nhu cầu

văn hoá cơ bản của quần chúng nhân dân, thúc đẩy sự phát triển chung của văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền khác nhau;

Ba là, sức ảnh hưởng của văn hoá Trung Hoa trên thế giới không ngừng mở rộng, địa vị và vai trò của văn hoá trong sức cạnh tranh quốc lực tổng hợp ngày càng nổi bật, trình độ phát triển văn hoá tương ứng với thực lực kinh tế và địa vị quốc tế của Trung Quốc.

2. Trọng điểm xây dựng

Từ mục tiêu tổng thể nêu trên, bản Quy hoạch đã xác định 6 trọng điểm phát triển văn hoá thời kỳ 2006 - 2010 ở Trung Quốc như sau:

Một là, làm tốt công tác văn hoá cơ sở, tích cực cải thiện điều kiện cơ sở hạ tầng văn hoá công cộng ở nông thôn, miền Tây và miền Trung, hoàn thiện hệ thống dịch vụ văn hoá công cộng, bảo đảm quyền và lợi ích văn hoá cơ bản của nông dân và quần thể thu nhập thấp ở thành thị. Phấn đấu đến cuối thời kỳ 5 năm lần thứ XI (năm 2010) cơ sở hạ tầng văn hoá, mạng lưới dịch vụ và sản phẩm văn hoá ở thành thị cơ bản thoả mãn hưởng thụ dịch vụ văn hoá của cư dân, còn ở nông thôn cơ bản giải quyết vấn đề xem sách khó, xem kịch khó, xem phim khó, nghe đài và xem vô tuyến truyền hình khó khăn của quần chúng nông dân.

Hai là, làm tốt các công trình và dự án quan trọng xây dựng hình tượng văn hoá quốc gia, cho ra đời những sản phẩm văn hoá nghệ thuật thể hiện đặc sắc dân

tộc, phản ánh tinh thần thời đại và đạt trình độ quốc tế; sáng tạo, sản xuất những sản phẩm văn hóa ưu tú đáp ứng yêu cầu ngày càng nhiều hơn, tốt hơn của quần chúng nhân dân.

Ba là, làm tốt công tác xây dựng hệ thống sản nghiệp văn hoá, coi trọng chủ thể thị trường, tối ưu kết cấu ngành, xác định các ngành phát triển trọng điểm, phát triển thị trường sản phẩm văn hoá và thị trường yếu tố sản phẩm văn hoá, phát triển tổ chức lưu thông và thị trường lưu thông hiện đại, từ đó hình thành cục diện sản nghiệp văn hoá “công hữu là chủ thể, nhiều hình thức sở hữu cùng phát triển”. Trong thời kỳ quy hoạch 5 năm lần thứ XI, tốc độ tăng trưởng hàng năm giá trị gia tăng của văn hoá và sản nghiệp có liên quan đến văn hoá cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế cùng kỳ, tỷ trọng trong GDP cũng tăng lên.

Bốn là, làm tốt công tác xây dựng năng lực sáng tạo văn hoá, lấy sáng tạo nội dung làm hạt nhân, tập trung phát triển các chủ thể sáng tạo, đẩy nhanh sự kết hợp giữa khoa học kỹ thuật và văn hoá, nâng cao năng lực tự chủ sáng tạo của văn hoá Trung Quốc, phấn đấu đạt thành quả mới về văn hoá có ảnh hưởng to lớn và quan trọng.

Năm là, triển khai thực hiện tốt các công trình, dự án “đầu tư ra ngoài”, lợi dụng đầy đủ hai loại thị trường, hai loại nguồn lực trong nước và quốc tế, chủ động tham gia vào hợp tác và cạnh tranh quốc tế, tăng cường giao lưu văn hoá đối ngoại, mở rộng mạng dịch văn hóa đối ngoại, mở rộng không gian phát triển

văn hóa, bước đầu thay đổi cục diện bị động nhập siêu trong thương mại sản phẩm văn hóa giữa Trung Quốc với nước ngoài, hình thành cục diện mới của văn hoá “lấy văn hoá dân tộc làm chủ thể, hấp thụ văn hoá có ích của nước ngoài, thúc đẩy văn hoá Trung Hoa hướng ra thế giới”.

Sáu là, làm tốt công tác đào tạo nhân tài, tạo môi trường xã hội và cơ chế, thể chế có lợi cho nhân tài xuất hiện, xây dựng đội ngũ những người làm công tác văn hoá có qui mô lớn, trình độ cao, tạo sự bảo đảm về nhân tài cho văn hoá phát triển.

Có thể thấy rằng, 6 trọng điểm phát triển trên đây đã bao quát tương đối toàn diện các lĩnh vực và các mặt hoạt động của văn hoá; thể hiện sự phối hợp đồng bộ giữa phát triển văn hoá với phát triển kinh tế, chính trị và xã hội, hướng tới mục tiêu chung là đặt nền móng vững chắc cho việc hoàn thành xây dựng toàn diện xã hội khá giả vào năm 2020.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN HOÁ THỜI KỲ 2006 - 2010

Căn cứ vào mục tiêu phát triển nêu trên, bản Cương yếu đã nêu lên một số nhiệm vụ trong xây dựng văn hoá thời kỳ 2006 - 2010 như sau:

1. Xây dựng lý luận và đạo đức tư tưởng

Đây được xác định là nhiệm vụ đầu tiên trong xây dựng văn hoá thời kỳ 2006- 2010 với các giải pháp cụ thể bao gồm:

Một là, tăng cường nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa Mác và sáng tạo lý luận,

cho ra đời một loạt thành quả lý luận làm nền tảng tư tưởng chung, qua đó củng cố khối đoàn kết các dân tộc trong cả nước.

Đối với việc nghiên cứu lý luận, bản Quy hoạch nhấn mạnh: tăng cường nghiên cứu đối với chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng “Ba đại diện” và quan điểm phát triển khoa học; đồng thời tăng cường tổng kết lý luận đối với những kinh nghiệm thực tiễn xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc; nghiên cứu và trả lời những vấn đề như : đi sâu cải cách, mở rộng mở cửa, thực hiện sự phát triển lành mạnh, hài hoà, nhanh chóng và bền vững nền kinh tế quốc dân; vấn đề thúc đẩy kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội tiến bộ toàn diện; vấn đề nhận thức tư tưởng ở tầng sâu mà cán bộ và quần chúng phổ biến quan tâm; tổ chức biên soạn 150 bộ giáo trình trọng điểm về lý luận triết học, kinh tế học chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác, về chính trị học, xã hội học, tân văn học (khoa học báo chí), sử học, luật học, văn học... từ đó hình thành một hệ thống giáo trình khoa học xã hội và triết học phản ánh thành tựu lý luận mới nhất của việc Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác.

Hai là, phát triển làm phần vinh khoa học xã hội và triết học. Bản Quy hoạch nhấn mạnh việc kiên trì sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác, tăng cường xây dựng các bộ môn truyền thống, các bộ môn mới và các bộ môn giao thoa của khoa học xã hội và triết học, thúc đẩy sự thâm thấu giao

thoa giữa khoa học xã hội với khoa học tự nhiên và các ngành khoa học khác, phát huy vai trò quan trọng của khoa học xã hội và triết học trong việc “nhận thức thế giới, kế thừa văn minh, sáng tạo lý luận, tư vấn chính sách, đào tạo con người, phục vụ xã hội”

Đối với hệ thống KHXH cấp nhà nước và các trường đại học trọng điểm, bản Quy hoạch chỉ rõ: các đơn vị này chủ yếu đảm nhận những công trình nghiên cứu lý luận cơ bản, những vấn đề thực tiễn lớn, những vấn đề có tính chiến lược và viễn cảnh có quan hệ đến toàn cục phát triển của Đảng và Nhà nước.

Ba là, tăng cường xây dựng đạo đức tư tưởng XHCN, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người, lấy niềm tin lý tưởng là hạt nhân, phát huy tinh thần dân tộc và tinh thần thời đại. Bản Quy hoạch nhấn mạnh: nâng cao tố chất đạo đức của công dân, theo đó có sự kết hợp chặt chẽ giữa “giáo dục trong gia đình, giáo dục ở trường học, giáo dục tại đơn vị và giáo dục ngoài xã hội”, trọng tâm giáo dục là “công đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp và mỹ đức gia đình”.

Bản Quy hoạch cũng nêu lên yêu cầu đi sâu học tập “quan niệm vinh nhục XHCN” đưa giáo dục “tám điều vinh nhục”⁽⁸⁾ vào cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp, vào cụm dân cư, vào nông thôn, trường học, gia đình; đưa vào giáo trình và sách giáo khoa các trường tiểu học, trung học và đại học, từ đó thúc đẩy hình thành phong trào xây dựng văn minh “biết điều vinh nhục, coi trọng chính khí, xây dựng phong cách mới, thúc đẩy hài hoà”.

Trong xây dựng đạo đức tư tưởng thì đối tượng quan trọng nhất là thanh thiếu niên. Vì vậy, bản Quy hoạch đã đặt vấn đề *tăng cường và cải tiến* công tác giáo dục đạo đức tư tưởng cho thanh thiếu niên. Bản Quy hoạch nhấn mạnh: tăng cường xây dựng giáo trình các môn học về lý luận chính trị tư tưởng và sách giáo khoa về “phẩm đức tư tưởng” cho sinh viên đại học và học sinh trung học, tiểu học; tăng cường xây dựng và quản lý các cơ sở hoạt động ngoài trường học cho vị thành niên lấy giáo dục chủ nghĩa yêu nước là trọng điểm, đưa việc xây dựng các cơ sở này vào trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương. Bản Quy hoạch nêu mục tiêu đến cuối thời kỳ 5 năm lần thứ XI (2010), các huyện đều có các cơ sở (trung tâm) hoạt động ngoài trường học cho vị thành niên mang tính tổng hợp, đa chức năng. Các đài truyền thanh, truyền hình phải tăng các kênh cho thiếu niên và nhi đồng. Các trang báo điện tử trọng điểm phải mở các trang dành riêng cho thiếu niên nhi đồng; các nhà xuất bản phải xuất bản những tác phẩm văn nghệ ưu tú cho vị thành niên... tất cả đều nhằm tạo ra môi trường văn hoá xã hội tốt đẹp cho sự trưởng thành lành mạnh của vị thành niên.

2. Hoàn thiện hệ thống phục vụ văn hoá công cộng

Đây là một nhiệm vụ quan trọng. Nó có liên quan đến việc chuyển đổi chức năng của Chính phủ, từ chỗ chính quyền “làm văn hoá” sang quản lý xã hội và dịch vụ công. Bản Quy hoạch cho rằng: phải xuất phát từ trình độ phát triển kinh

tế xã hội trong giai đoạn hiện nay ở Trung Quốc, kiên trì nguyên tắc phổ biến bình đẳng dịch vụ công, có tính đến sự phát triển hài hoà giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền; từ đó thống nhất quy hoạch, sắp xếp hợp lý, hình thành mạng lưới phục vụ văn hoá công cộng thực dụng, tiện lợi, hiệu quả cao.

- **Đổi mới phương thức phục vụ văn hoá công cộng** sao cho thích ứng với nhu cầu văn hoá đa dạng, nhiều tầng thứ, nhiều phương diện của quần chúng nhân dân, mở rộng lĩnh vực phục vụ, đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng phục vụ.

- **Kiện toàn thể chế tổ chức và cơ chế vận hành của hệ thống phục vụ văn hoá công cộng.** Chính quyền các cấp phát huy vai trò chủ đạo, tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với cơ cấu văn hoá công cộng, đồng thời cung cấp vốn, cơ sở hạ tầng, địa bàn, tổ chức và cán bộ v.v..., đảm bảo cho hệ thống văn hóa công cộng có thể vận hành bình thường và phát huy đầy đủ công năng của mình.

Hai là, tăng cường xây dựng văn hoá nông thôn, với những giải pháp bao gồm :

- **Thúc đẩy xây dựng các công trình trọng điểm và hạ tầng cơ sở nông thôn**, nhằm từng bước thay đổi hiện tượng mất cân bằng trong phát triển văn hoá giữa thành thị và nông thôn.

- **Bố trí các nguồn lực theo hướng nghiêng về nông thôn**, từng bước tăng tổng nguồn lực phục vụ cho nông thôn.

- **Xây dựng cơ chế lâu dài và có hiệu quả cho việc xây dựng văn hoá ở nông thôn**, đưa nhiệm vụ xây dựng văn hoá

công cộng ở nông thôn vào chương trình nghị sự hàng ngày và chế độ trách nhiệm quản lý các mục tiêu của chính quyền các cấp và hệ thống đánh giá thành tựu của các địa phương. Mọi chỉ tiêu cho xây dựng văn hoá nông thôn đưa vào dự toán tài chính của chính quyền các cấp.

Ba là, phổ cập tri thức văn hoá, bao gồm các tri thức cơ bản về KHXH và nhân văn, văn nghệ, pháp chế, KHKT, y tế v.v...

Bốn là, xây dựng, bảo tồn cơ chế hỗ trợ văn hoá. Thông qua các phương thức như hỗ trợ, tăng cường thiết bị khí tài và sản phẩm văn hoá, cùng hưởng tài nguyên văn hoá, hợp tác nghiệp vụ, đào tạo cán bộ, chỉ đạo công tác...; thông qua triển khai các hoạt động chi viện như “một giúp đỡ một” giữa miền Đông và miền Tây, giữa nông thôn và thành thị, qua đó giúp đỡ miền Tây và nông thôn giải quyết vấn đề thiếu thốn sản phẩm văn hoá và dịch vụ văn hoá.

Năm là, khuyến khích mọi lực lượng trong xã hội giúp đỡ và tham gia sự nghiệp văn hoá công ích như : xây dựng thư viện, nhà bảo tàng, nhà văn hoá v.v... Nhà nước có chính sách ưu đãi về sử dụng đất, thu thuế v.v...

3. Phát triển sản nghiệp văn hoá

Do vai trò ngày càng tăng của sản nghiệp văn hoá trong sự phát triển kinh tế - xã hội quốc dân, nên trong bản Quy hoạch này, Chính phủ Trung Quốc đã rất coi trọng phát triển sản nghiệp văn hoá với các giải pháp cụ thể như sau :

Một là, phát triển các ngành văn hoá trọng điểm, bao gồm: ngành điện ảnh và truyền hình, ngành xuất bản, ngành phát hành, ngành in ấn và phục chế, ngành quảng cáo, ngành biểu diễn nghệ thuật, ngành vui chơi giải trí, ngành triển lãm văn hoá, ngành số hoá và hoạt hình, âm nhạc.

Hai là, tối ưu hoá bố cục và kết cấu sản nghiệp văn hoá, bao gồm: Xây dựng các vành đai sản nghiệp văn hoá trọng điểm ở tam giác châu Trường Giang, tam giác châu Châu Giang và biển Bột Hải; xây dựng các công trình văn hoá có sự sắp xếp hợp lý các nguồn lực và phân công sản nghiệp; thúc đẩy sự phát triển hài hoà sản nghiệp văn hoá giữa các vùng miền.

Ba là, chuyển đổi phương thức tăng trưởng của sản nghiệp văn hoá, nâng cao hiệu quả, mở rộng qui mô sao cho thích ứng với yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường XHCN.

Bốn là, bồi dưỡng các chủ thể của thị trường văn hoá, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp văn hoá nhà nước, hình thành cục diện sản nghiệp văn hoá “công hữu là chủ thể, nhiều sở hữu cùng phát triển”

Năm là, kiện toàn thị trường văn hoá các loại, bao gồm: thị trường sản phẩm văn hoá, thị trường các yếu tố văn hoá, thị trường văn hoá nông thôn, kiện toàn tổ chức các hội nghề nghiệp văn hoá, khuyến khích và hướng dẫn tiêu dùng văn hoá.

Sáu là, phát triển tổ chức lưu thông và phương thức lưu thông sản phẩm văn hoá hiện đại sao cho có sự kết nối giữa

kinh doanh, trao đổi vật tư, thương mại điện tử, nhanh chóng xây dựng các trung tâm trao đổi vật tư sản phẩm văn hoá, xây dựng mạng lưới lưu thông sản phẩm văn hoá lấy thành phố lớn là trung tâm, thành phố vừa và nhỏ là phối hợp, xuyên suốt thành thị và nông thôn.

4. Bảo vệ di sản văn hoá dân tộc

Trung Quốc là một quốc gia đa dân tộc. Vì vậy, việc bảo vệ di sản văn hoá dân tộc rất được coi trọng. Bản Quy hoạch này đã nêu lên một số giải pháp cụ thể như sau :

Một là, biên soạn xuất bản những điển tích văn hoá bao gồm: các dự án lớn và quan trọng cấp quốc gia như thực hiện việc biên tập, chỉnh sửa lịch sử triều Thanh, kế hoạch bảo hộ cổ tịch Tây Tạng, khởi động xuất bản số hoá Toàn thư cổ tịch Trung Hoa, Trung Hoa đại điển; tăng cường công tác cấp cứu đối với các cổ tịch và văn vật dân tộc; sưu tầm, chỉnh lý cổ tịch của dân tộc thiểu số v.v...

Hai là, phát huy tác dụng của các lễ tết và tập tục quan trọng, như : Tết xuân, tết Nguyên tiêu, tết Thanh minh, tết Đoan ngo, tết Trung thu..., qua đó tăng cường sức hội tụ của dân tộc Trung Hoa; các ngày lễ quan trọng như Quốc khánh, Quốc tế lao động 1-5, ngày thành lập Đảng, ngày thành lập Quân đội v.v..., qua đó giáo dục chủ nghĩa yêu nước, yêu Đảng, yêu nhân dân, yêu CNXH v.v...

Ba là, coi trọng việc giáo dục văn hoá truyền thống ưu tú của dân tộc và kế thừa các kinh điển, kỹ nghệ truyền

thống. Bản Quy hoạch chỉ rõ: ở những nơi có điều kiện, các trường tiểu học có thể mở các môn về thư pháp, hội hoạ, công nghệ truyền thống; các trường trung học có thể tăng tỷ trọng các môn về thơ từ, văn phạm kinh điển truyền thống trong sách giáo khoa ngữ văn; các trường đại học mở môn học về tiếng Trung Quốc ; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho giảng dạy và nghiên cứu về văn hoá truyền thống v.v...

Bốn là, quy phạm và bảo vệ ngôn ngữ, văn tự quốc gia và dân tộc, thúc đẩy nói tiếng phổ thông, văn tự quy phạm; đồng thời thúc đẩy việc quy phạm hoá và tiêu chuẩn hoá ngôn ngữ và văn tự của các dân tộc thiểu số v.v...

Năm là, tăng cường bảo vệ các di sản văn hoá quan trọng như các di sản văn hoá thế giới, các di chỉ lớn, các danh thắng văn hóa lịch sử v.v...; xác định 10 khu bảo vệ sinh thái văn hoá dân gian dân tộc cấp quốc gia; lợi dụng “Ngày di sản văn hoá”, qua đó triển khai các hoạt động tuyên truyền bảo vệ di sản văn hoá v.v...

Ngoài ra, bản Quy hoạch còn nêu lên các nhiệm vụ khác như: đẩy mạnh giao lưu văn hoá đối ngoại, tăng cường đào tạo đội ngũ nhân tài, thúc đẩy xây dựng sự nghiệp báo chí, phát triển phồn vinh văn học nghệ thuật v.v... Đặc biệt, bản Quy hoạch đã dành một phần để đưa ra những biện pháp bảo đảm và chính sách quan trọng để phát triển văn hoá như : Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn hoá, kiện toàn hệ thống

điều tiết vĩ mô về văn hoá; đi sâu cải cách thể chế văn hoá, hoàn thiện chính sách kinh tế trong phát triển văn hoá, tăng cường công tác lập pháp về văn hoá như việc soạn thảo Luật bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, Luật về thư viện, Luật thúc đẩy sản nghiệp văn hoá, Luật thúc đẩy điện ảnh, Luật bảo đảm phát sóng truyền thanh truyền hình, Điều lệ bảo vệ Vạn lý Trường thành v.v...

IV. MỘT SỐ NHẬN XÉT

Qua tìm hiểu và nghiên cứu sự phát triển của văn hoá Trung Quốc và bản Quy hoạch nêu trên, chúng tôi rút ra một số nhận xét bước đầu như sau:

1. Nhận thức đầy đủ và rõ ràng hơn về địa vị và tác dụng của văn hoá trong chiến lược phát triển quốc gia và cạnh tranh quốc tế

Qua gần 30 năm cải cách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế, Trung Quốc đã nhận thức đầy đủ và rõ ràng hơn về địa vị và tác dụng của văn hoá. Theo chúng tôi, quy nạp lại có một số quan điểm đáng chú ý như sau:

Một là, văn hoá và kinh tế, chính trị có sự giao thoa lẫn nhau, văn hoá và khoa học kỹ thuật ngày càng kết hợp chặt chẽ với nhau.

Hai là, văn hoá là nội dung quan trọng của phát triển xã hội, là tiêu chí để đánh giá sự tiến bộ của xã hội. Sự hưng thịnh của một dân tộc phải bắt đầu từ phần vinh văn hoá. Sự phát triển của một dân tộc, không thể tách khỏi chỗ dựa văn hoá.

Ba là, địa vị và tác dụng của văn hoá ngày càng nổi bật trong sự cạnh tranh sức mạnh tổng hợp quốc gia, trở thành một thước đo quan trọng sự mạnh yếu sức mạnh tổng hợp của một quốc gia. Trong môi trường quốc tế phức tạp hiện nay, một quốc gia muốn giành phần thắng trong cuộc cạnh tranh quốc tế, không chỉ đòi hỏi thực lực kinh tế, thực lực khoa học kỹ thuật và thực lực quốc phòng hùng mạnh, mà còn đòi hỏi phải có thực lực văn hoá to lớn.

Bốn là, đối với Trung Quốc, trong công cuộc hiện đại hoá và chấn hưng đất nước hiện nay, văn hoá vừa cung cấp động lực tinh thần to lớn cho sự phát triển hài hoà, toàn diện kinh tế - xã hội, đồng thời cũng là nội dung quan trọng của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Những nhận thức đúng đắn và rõ ràng trên đây, không chỉ là sự tổng kết kinh nghiệm xây dựng nền văn hoá ở Trung Quốc mấy chục năm qua, mà cũng phù hợp và là sự thích ứng với xu thế của thế giới, qua đó thể hiện tinh thần “tiến cùng thời đại” của văn hoá Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ được nêu lên trong bản Quy hoạch thể hiện một tầm nhìn lâu dài và mang tính toàn cục về xây dựng và phát triển văn hoá

Từ những nhận thức nêu trên, các mục tiêu và nhiệm vụ được nêu lên trong bản Quy hoạch - theo chúng tôi - không chỉ có ý nghĩa chỉ đạo đối với sự phát triển văn hoá trong thời kỳ 5 năm lần

thứ XI (2006 – 2010), mà còn có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài, mang tính toàn cục đối với sự phát triển văn hoá ở Trung Quốc.

Trong những nhiệm vụ và giải pháp được nêu lên trong bản Quy hoạch, điều gây ấn tượng nhất đối với chúng tôi khi tìm hiểu và nghiên cứu, chính là những nhiệm vụ và giải pháp phát triển văn hoá theo phương châm hướng về cơ sở, hướng về nông thôn, hướng về những đối tượng chịu nhiều thiệt thòi được gọi là “quần thể yếu thế” đang nghèo về văn hoá, đói về văn hoá v.v...; qua đó thu hẹp dần tình trạng chênh lệch phát triển văn hoá giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn; những nhiệm vụ và giải pháp khai thác và phát huy các ngày lễ, tết truyền thống và cách mạng, qua đó vừa góp phần bảo vệ văn hoá truyền thống, vừa nhằm tăng cường sức “hội tụ” dân tộc; hơn thế nữa, nó còn góp phần giáo dục tình yêu đối với quê hương, đất nước và chế độ; những nhiệm vụ và giải pháp nhằm giải phóng và phát huy sức sản xuất văn hoá, theo phương châm “một tay nắm sự nghiệp văn hoá công ích, một tay nắm sản nghiệp văn hoá mang tính kinh doanh”, qua đó tạo điều kiện và môi trường cho văn hoá phát huy vai trò cần có trong sự phát triển kinh tế- xã hội, đồng thời góp phần làm tăng sức cạnh tranh của văn hoá trên thị trường nội địa và quốc tế.

3. Bản Quy hoạch thể hiện sự đổi mới tư duy trong xây dựng kế hoạch phát triển văn hoá

Trước đây, văn hoá cũng như các lĩnh vực kinh tế - xã hội, Trung Quốc thường xây dựng các kế hoạch 5 năm và hàng năm. Từ thời kỳ 5 năm lần thứ XI trở đi, Trung Quốc đã đổi thành “Quy hoạch”. Mặc dù chỉ thay đổi một chữ “kế hoạch” thành “quy hoạch”, nhưng theo chúng tôi, điều này đã thể hiện sự đổi mới tư duy về xây dựng kế hoạch. Theo quy hoạch này, các nội dung được đề cập mang tính hướng dẫn, chỉ đạo và định tính nhiều hơn; còn lại để cho thị trường phát huy vai trò nổi bật hơn trong việc sắp xếp các nguồn lực.

Đồng thời, đây cũng là một biểu hiện của việc chuyển đổi chức năng của chính quyền, từ chỗ trước đây là quản lý vi mô, trực tiếp, quản lý theo dự án, sang quản lý vĩ mô, gián tiếp, quản lý theo quy hoạch, và quan trọng hơn là chuyển sang quản lý xã hội và cung cấp dịch vụ công.

Việt Nam là nước láng giềng, có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc. Vì vậy, những nhận thức mới về văn hoá và những nhiệm vụ phát triển văn hoá trong bối cảnh quốc tế mới cùng với sự đổi mới về tư duy làm kế hoạch ở Trung Quốc, đều có giá trị tham khảo hữu ích đối với chúng ta.



CHÚ THÍCH:

1. Mạng thông tin văn hoá Trung Quốc
2. www.cnt.com.cn ngày 28-6-2007
3. Mạng NikerChina.com, ngày 12-4-2007

4. Mạng Thông tin văn hoá Trung Quốc . www.cnt.com.cn ngày 29-6-2007.

5. “Chương yếu qui hoạch phát triển văn hoá thời kỳ 5 năm lần thứ XI quốc gia”. NXB Pháp chế Trung Quốc, Bắc Kinh, 2006. trang 4-5.

6. Bài phát biểu quan trọng của Hồ Cẩm Đào tại trường Đảng TW. Mạng Nhân dân, ngày 26-6-2007. <http://cpc.peopel.com.cn/GB/64093/64094/5911131>

7. Năm 2006 Trung Quốc nhập khẩu 12.386 loại sản phẩm văn hoá từ nước ngoài, trong đó sách 10.950 loại, báo chí 540 loại, sản phẩm ghi hình 150 loại, chế phẩm ghi hình 108 loại, xuất bản phẩm điện tử 174 loại, phần mềm 434 loại, điện ảnh 29 loại. Địa bàn nhập khẩu sản phẩm văn hoá chủ yếu là Mỹ 2950 loại, Anh 1206 loại, Nhật Bản 484 loại, Hàn Quốc 315 loại, Đức 303 loại, Pháp 253 loại, Theo mạng thông tin văn hoá Trung Quốc, đã dẫn, ngày 29-6-2007.

8. Ngày 4-3-2006, trong bài phát biểu tại Hội nghị hiệp thương nhân dân Trung Quốc lần thứ 4 khoá X, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã nêu lên quan niệm “vinh nhục”, bao gồm 8 nội dung :

- Yêu tố quốc là vinh, làm tổn hại cho tổ quốc là nhục.

- Phục vụ nhân dân là vinh, xa rời nhân dân là nhục.

- Tôn sùng khoa học là vinh, ngu muội không có tri thức là nhục

- Cần cù lao động là vinh, chỉ thích an nhàn mà không yêu lao động là nhục

- Đoàn kết giúp đỡ là vinh; làm tổn hại người khác, chỉ nghĩ điều lợi cho mình là nhục.

- Thành thực, giữ chữ tín là vinh; thấy điều lợi trước mắt mà quên đi việc nghĩa là nhục

- Tuân theo kỷ cương, giữ gìn phép tắc là vinh; trái với luật pháp, làm loạn kỷ cương là nhục.

- Rèn luyện phấn đấu trong gian khổ là vinh; kiêu ngạo, xa xỉ, phóng túng, nhàn rỗi là nhục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương yếu Quy hoạch 5 năm lần thứ XI phát triển kinh tế xã hội quốc dân nước CHND Trung Hoa*. Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 2006.

2. *Chương yếu Quy hoạch phát triển văn hoá thời kỳ 5 năm lần thứ XI*. Nxb Pháp chế Trung Quốc, Bắc Kinh, 2006.

3. Lưu Vân Sơn – *Thúc đẩy hơn nữa cải cách thể chế văn hóa*. Mạng Tân Hoa, ngày 27-10-2006.

4. *Khởi đầu mới của xây dựng văn hoá* (Bình luận viên Nhân dân nhật báo). Mạng Tân Hoa, ngày 13-9-2006.

5. *Cải cách thể chế văn hoá, giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hoá*. Mạng Tân Hoa, ngày 27-6-2007.